

Số: 05 /2013/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi  
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
<b>ĐẾN</b>	Số: ...3529.....
	Ngày: ...6/5.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Việc phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi ổn định trong thời gian 5 năm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Công báo tỉnh Ninh Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh NB;
- Lưu VT, VP3,4,5.
- NA/20 qdk

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Trị**

## QUY ĐỊNH

### Phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh ninh bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **05** /2013/QĐ-UBND  
ngày **04** tháng **5** năm **2013** của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phê duyệt đã được đưa vào khai thác phục vụ sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Công ty TNHH MTV KTCTTL), Hợp tác xã Nông nghiệp (sau đây gọi tắt là HTXNN), Hợp tác xã Thủy sản (sau đây gọi tắt là HTXTS), hộ gia đình, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và tổ chức cá nhân khác có liên quan.

### Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Phân cấp công trình thủy lợi phải đảm bảo tính hệ thống, không chia cắt theo địa giới hành chính, không ngừng củng cố mối quan hệ giữa các tổ chức, cá nhân trong quá trình quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

2. Bảo đảm an toàn và khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi trong công tác tưới, tiêu, cấp nước và phục vụ các ngành sản xuất, dân sinh, kinh tế - xã hội và môi trường.

3. Phân cấp theo quy mô, cấp công trình, đặc điểm, tính chất kỹ thuật và tính hệ thống của công trình. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình phải có đủ năng lực, kinh nghiệm phù hợp với quy mô, cấp công trình, tính chất kỹ thuật của từng công trình, hệ thống công trình được giao.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ, KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

#### **Điều 3. Xác định quy mô công đầu kênh**

Tiêu chí xác định công đầu kênh: Công đầu kênh được quy định theo diện tích tưới, tiêu thiết kế, có diện tích phục vụ nhỏ hơn 250 ha.

#### **Điều 4. Phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi**

1. Công ty TNHH MTV KTCTTL quản lý các công trình đầu mối gồm: Hồ chứa, trạm bơm, âu, cống, kênh trục chính, kênh cấp I, cấp II, kênh liên xã, liên HTX:

a) Hồ chứa: Dung tích lớn hơn 1.000.000m<sup>3</sup> nước.

b) Trạm bơm điện và các hạng mục công trình kèm theo phục vụ cho phạm vi liên xã, liên HTX.

c) Âu; cống tưới tiêu liên xã, liên HTX; cống qua đê.

d) Các công trình, kênh mương có diện tích phục vụ từ 500 ha trở lên.

e) Các tuyến kênh cấp I, cấp II, kênh liên xã, liên HTX.

2. HTXNN, HTXTS quản lý các công trình đầu mối độc lập, gồm các loại hình sau:

a) Hồ chứa và hệ thống công trình kèm theo:

Hồ chứa có dung tích chứa từ 1.000.000m<sup>3</sup> nước trở xuống, phục vụ trong phạm vi xã hoặc hợp tác xã.

b) Trạm bơm điện và các hạng mục công trình kèm theo phục vụ trong phạm vi hợp tác xã, có diện tích tưới, tiêu thiết kế nhỏ hơn 300 ha.

c) Các công trình, kênh mương có diện tích phục vụ nhỏ hơn 500 ha.

d) Cống tưới tiêu (*trừ cống qua đê*), trạm bơm, đập điều tiết, xi phông, cầu máng, cống cấp III, cống khoảnh phục vụ trong phạm vi 1 HTX.

e) Các tuyến kênh cấp II, cấp III phục vụ trong phạm vi 1 HTX.

3. Đối với các công trình đầu mối là các cống ngăn mặn, giữ ngọt, cống qua đê và một số công trình thủy lợi khác: Để thuận tiện cho việc quản lý, khai thác, Công ty TNHH MTV KTCTTL và HTXNN, HTXTS thỏa thuận, thống nhất việc bàn giao quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, có xác nhận của UBND cấp huyện và Sở Nông nghiệp và PTNT; trong đó đơn vị được giao quản lý, khai thác phải có đủ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của công trình, thực hiện đúng theo Thông tư 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi; Trường hợp không thỏa thuận được thì Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình UBND Tỉnh quyết định.

## **Điều 5. Quy định về bàn giao công trình quản lý**

### **1. Quy định việc bàn giao**

Việc bàn giao công trình giữa Công ty TNHH MTV KTCTTL và HTXNN, HTXTS, các tổ chức quản lý, khai thác thực hiện theo địa bàn huyện, thành phố, thị xã, vị trí ranh giới quản lý được xác định tại hiện trường một cách cụ thể và được lập danh sách của từng công trình, có sự thống nhất của các bên và các đơn vị có liên quan, được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã xác nhận, làm cơ sở cho việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình.

### **2. Quy định hồ sơ bàn giao**

Hồ sơ danh mục bàn giao công trình được lập thành 05 (năm) bộ gửi các đơn vị:

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: 01 bộ;
- Sở Tài chính: 01 bộ;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã: 01 bộ;
- Đơn vị được giao quản lý gồm Công ty TNHH MTV KTCTTL Tỉnh và HTXNN, HTXTS; mỗi đơn vị 01 bộ.

### **3. Quy định thời gian bàn giao**

Thời gian bàn giao xong trước 30/6/2013.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Công ty TNHH MTV KTCTTL và các HTXNN, HTXTS, các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm phối kết hợp với phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (*phòng kinh tế*) trên địa bàn tổ chức xác định vị trí cống đầu kênh, xác định rõ ranh giới quản lý các hệ thống công trình chuyên tiếp giữa 2 đơn vị, lập danh sách thống kê bàn giao các công trình thủy lợi theo tuyến, trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn xác nhận.

Hàng năm, trước và sau mùa lũ, bảo Công ty TNHH MTV KTCTTL, các HTXNN, các HTXTS, các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng hệ thống công trình thủy lợi do mình quản lý để lập kế hoạch tu bổ, sửa chữa công trình theo quy định.

Các đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi tổ chức quản lý, vận hành, khai thác công trình thủy lợi đảm bảo phát huy hiệu quả, theo đúng các quy định của pháp luật.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn đôn đốc các HTXNN, HTXTS phối hợp với Công ty TNHH MTV KTCTTL Tỉnh tổ chức giao, nhận các công trình thủy lợi trên địa bàn; Hướng dẫn các HTXNN, HTXTS thực hiện từ khâu hiệp y hạng mục công trình, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập bản vẽ thi công và dự toán công trình; thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện đúng theo Quy định này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan đến phân cấp, quản lý khai thác công trình thủy lợi.

4. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Tài nguyên và môi trường, các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ quy định, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương, Công ty TNHH MTV KTCTTL, các HTXNN, các HTXTS thực hiện theo Quy định này.

#### **Điều 7. Khen thưởng và xử lý vi phạm trong việc thực hiện Quy định**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy định này được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi chống đối, cản trở, gây khó khăn hoặc có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Trị**